

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Đo lường điện**

Học kỳ: 2

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 22/06/2026

Giờ thi: 9.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1A_06	Nguyễn Đăng Khả	Ái	26	1	2,0	Hai	Nguyễn
2	002	25CH1B_01	Huỳnh Công	An	27	1	0,0	Không	Anh
3	003	25CH1B_02	Bùi Duy	Anh	28	1	1,0	Một	Anh
4	004	25CH1A_04	Dương Bá	Anh	29	1	2,0	Hai	Anh
5	005	25CH1D_01	Hứa Hải	Anh	30	1	4,0	Bốn	Anh
6	006	25CH1A_05	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Anh	16	1	1,0	Một	Anh
7	007	25CH1D_02	Nguyễn Đào Tấn	Anh	17	1	1,0	Một	Anh
8	008	25CH1D_03	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh	18	1	2,5	Hai rưỡi	Anh
9	009	25CS1A_01	Nguyễn Nhật	Anh	19	1	4,0	Bốn	Anh
10	010	25CS1A_02	Nguyễn Thế	Anh	20	1	1,0	Một	Anh
11	011	25CH1D_04	Nguyễn Vương Quốc	Anh	21	1	0,0	Không	Anh
12	012	25CH1B_05	Vũ Trâm	Anh	22	1	5,5	Năm rưỡi	Anh
13	013	25CH1A_08	Nguyễn Khánh	Băng	23	1	2,0	Hai	Anh
14	014	25CH1D_06	Bùi Gia	Bảo	24	1	0,5	Không, năm	Anh
15	015	25CH1A_07	Nguyễn Phan Gia	Bảo	25	1	4,5	Bốn rưỡi	Anh
16	016	25CH1C_02	Nguyễn Quốc	Bảo	6	1	4,0	Bốn	Anh
17	017	25CĐ1A_01	Nguyễn Thế	Bảo	7	1	1,0	Một	Anh
18	018	25CH1D_07	Phùng Duy	Bảo	8	1	3,0	Ba	Anh
19	019	25CS1A_06	Nguyễn Tấn	Bình	9	1	2,5	Hai rưỡi	Anh
20	020	25CH1B_08	Lê Hoàng	Chinh	10	1	2,0	Hai	Chinh
21	021	25CĐ1A_02	Phan Chí	Cường	11	1	0,0	Không	Anh
22	022	25CH1A_09	Trần Văn	Dăng	12	1	8,0	Tám	Anh
23	023	25CS1A_10	Lê Nguyễn Hải	Đặng	13	1	1,0	Một	Anh
24	024	25CĐ1A_06	Nguyễn Hải	Đặng	14	1	0,0	Không	Anh
25	025	25CH1D_11	Nguyễn Ngọc	Đạo	15	1	0,0	Không	Anh
26	026	25CH1A_11	Phạm Thành	Đạt	1	1	0,0	Không	Anh
27	027	25CĐ1A_05	Võ Tiến	Đạt	2	1	0,0	Không	Anh
28	028	25CH1A_10	Hồ Ngọc Phương	Du	3	1	2,5	Hai rưỡi	Anh
29	029	25CH1D_12	Lê Minh	Đức	4	1	4,0	Bốn	Anh
30	030	25CĐ1A_04	Trương Nhật	Dương	5	1	0,0	Không	Anh

Tổng số: 30

Số sinh viên có mặt: 30

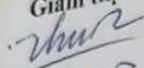
Số sinh vắng mặt: 0...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số bài thi: 30

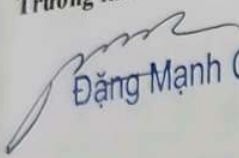
Số tờ giấy thi: 30

Giám thị 1

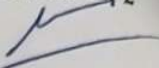

Đinh Thị Thu Hương

Duyệt

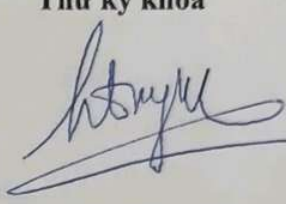
Trưởng khoa


Đặng Mạnh Cường

Giám thị 2


Nguyễn Thị Ngọc Nguyên

Thư ký khoa


Trương Tuyết Vân

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Đo lường điện

Học kỳ: 2

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 22/06/2026

Giờ thi: 9.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	031	25CD1A_03	Chu Đức Duy	51	1	8,0	Tám		
2	032	25CH1C_04	Đào Quốc Duy	52	1	3,0	Ba		
3	033	25CH1C_05	Hà Đình Duy	53	1	3,0	Ba		
4	034	25CH1D_09	Huỳnh Minh Duy	54	1	1,0	Một		
5	035	25CH1B_10	Nguyễn Võ Thành Duy	55	1	3,0	Ba		
6	036	25CH1D_10	Trần Khánh Duy	56	1	6,0	Sáu		
7	037	25CH1B_11	Trần Thanh Duy	57	1	4,5	Bốn rưỡi		
8	038	25CH1B_12	Huỳnh Văn Giàu	58	1	3,0	Ba		
9	039	25CH1B_13	Chau Sây Ha	59	1	0,0	Không		
10	040	25CH1C_07	Bùi Nguyễn Ngọc Hà	60	1	3,5	Ba rưỡi		
11	041	25CH1A_49	Đỗ Thị Hải	46	1	4,5	Bốn rưỡi		
12	042	25CS1A_13	Nguyễn Võ Gia Hân	47	1	3,5	Ba rưỡi		
13	043	25CH1A_13	Trần Mỹ Hằng	48	1	5,0	Năm		
14	044	25CH1A_12	Lê Thị Phúc Hạnh	49	1	10,0	Mười		
15	045	25CS1A_11	Nguyễn Phạm Gia Hào	50	1	3,5	Ba rưỡi		
16	046	25CD1A_07	Nguyễn Trung Hậu	41	1	0,0	Không		
17	047	25CH1D_15	Nhan Hiếu Hậu	42	1	4,0	Bốn		
18	048	25CH1A_14	Phạm Duy Trung Hậu	43	1	10,0	Mười		
19	049	25CH1C_08	Trần Thanh Hậu	44	1	4,0	Bốn		
20	050	25CH1B_15	Lê Thanh Hiền	45	1	1,0	Một		
21	051	25CH1A_16	Đặng Hoàng Hiền	31	1	5,0	Năm		
22	052	25CD1A_09	Trần Huỳnh Hiệp	32	1	0,0	Không		
23	053	25CS1A_14	Đào Ngọc Hiếu	33	1	6,0	Sáu		
24	054	25CH1D_16	Nguyễn Minh Hiếu	34	1	1,0	Một		
25	055	25CS1A_15	Trần Cao Minh Hiếu	35	1	0,0	Không		
26	056	25CH1D_17	Trần Trung Hiếu	36	1	0,0	Không		
27	057	25CH1B_18	Phạm Thanh Hùng	37	1	5,0	Năm		
28	058	25CS1A_19	Đặng Hải Hưng	38	1	6,0	Sáu		
29	059	25CH1D_21	Mai Gia Hưng	39	1	0,0	Không		
30	060	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh Hưng	40	1	0,5	Không rưỡi		

Tổng số: 30

Số sinh viên có mặt: 30.

Số sinh vắng mặt: 0.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

Số bài thi: 30.

Số tờ giấy thi: 30.

Giám thị 1



Duyệt

Trưởng khoa



Đặng Mạnh Cường

Giám thị 2



Thư ký khoa



Hồng Tuyết Ngân

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Đo lường điện

Khóa học : CDK2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Ngày thi : 22/06/2026

Học kỳ: 2

Năm học: 2025

Phòng thi: Phòng A04

Giờ thi: 9.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	061	25CH1C_15	Trần Bá Hưng	86	1	1,0	một	<i>[Signature]</i>	
2	062	25CH1B_19	Phan Cẩm Hương	87	1	0,0	không	<i>[Signature]</i>	
3	063	25CH1D_18	Cáp Hữu Gia Huy	88	1	0,0	không	<i>[Signature]</i>	
4	064	25CH1C_10	Chu Trọng Huy	89	1	3,5	ba, năm	<i>[Signature]</i>	
5	065	25CH1D_19	Hồ Gia Huy	90	1	0,0	không	<i>[Signature]</i>	
6	066	25CH1D_20	Ngô Quốc Huy	76	1	1,0	một	<i>[Signature]</i>	
7	067	25CH1B_16	Nguyễn Đăng Huy	77	1	1,0	một	<i>[Signature]</i>	
8	068	25CH1C_11	Nguyễn Quốc Huy	78	1	0,0	không	<i>[Signature]</i>	
9	069	25CD1A_10	Nguyễn Quốc Huy	79	1	1,0	một	<i>[Signature]</i>	
10	070	25CH1B_17	Nguyễn Tuấn Huy	80	1	7,0	bảy	<i>[Signature]</i>	
11	071	25CH1C_12	Trần Nguyễn Anh Huy	81	1	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	
12	072	25CS1A_16	Trần Nhật Huy	82	1	8,5	tám, năm	<i>[Signature]</i>	
13	073	25CS1A_17	Võ Trọng Huy	83	1	1,5	một, năm	<i>[Signature]</i>	
14	074	25CH1D_22	Thành San Hy	84	1	1,0	một	<i>[Signature]</i>	
15	075	25CH1C_16	Phạm Tấn Kha	85	1	2,0	hai	<i>[Signature]</i>	
16	076	25CH1C_18	Lê Thế Khải	71	1	2,5	hai, năm	<i>[Signature]</i>	
17	077	25CD1A_11	Trương Hoàng Thái Khang	72	1	0,1	không, năm	<i>[Signature]</i>	
18	078	25CH1B_20	Huỳnh Tuấn Khanh	73	1	2,0	hai	<i>[Signature]</i>	
19	079	25CS1A_20	Phan Hoàng Khanh	74	1	1,5	một, năm	<i>[Signature]</i>	
20	080	25CS1A_21	Lương Vũ Duy Khánh	75	1	10,0	Mười	<i>[Signature]</i>	
21	081	25CH1A_19S	Nguyễn Quốc Khánh	61	1	6,0	Sáu	<i>[Signature]</i>	
22	082	25CD1A_13	Đinh Hữu Khoa	62	1	10,0	Mười	<i>[Signature]</i>	
23	083	25CD1A_14	Huỳnh Đăng Khoa	63	1	1,0	Một	<i>[Signature]</i>	
24	084	25CD1A_15	Lê Thanh Khoa	64	1	0,0	không	<i>[Signature]</i>	
25	085	25CH1D_25	Trần Nguyễn Anh Khoa	65	1	8,5	Tám, lăm	<i>[Signature]</i>	
26	086	25CD1A_17	Võ Thái Khoa	66	1	1,0	Một	<i>[Signature]</i>	
27	087	25CH1C_19	Hồ Minh Khôi	67	1	1,0	Một	<i>[Signature]</i>	
28	088	25CD1A_18	Nguyễn Minh Khôi	68	1	3,0	Ba	<i>[Signature]</i>	
29	089	25CH1B_22	Nguyễn Văn Kiên	69	1	6,0	Sáu	<i>[Signature]</i>	
30	090	25CD1A_19	Võ Anh Kiện	70	1	0,0	không	<i>[Signature]</i>	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2026

Tổng số: 30

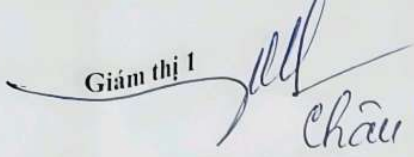
Số sinh viên có mặt: 30.

Số sinh vắng mặt: 0..

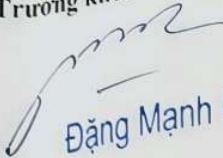
Số bài thi: 30..

Số tờ giấy thi: 30..

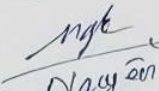
Giám thị 1


Châu Ngọc Du

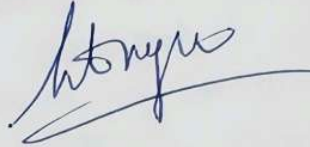
Duyệt
Trưởng khoa


Đặng Mạnh Cường

Giám thị 2


Ngô Thị Huệ

Thư ký khoa



Hồng Tuyết Ngân

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Đo lường điện

Khóa học : CDK2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Ngày thi : 22/06/2026

Học kỳ: 2

Năm học: 2025

Phòng thi: Phòng A05

Giờ thi: 9.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	091	25CD1A_20	Đoàn Minh Kiệt						
2	092	25CD1A_21	Lê Hoàng Gia Kiệt	126	1	3,5	ba, năm	<i>[Signature]</i>	
3	093	25CD1A_22	Long Phan Tuấn Kiệt	127	1	1,0	một	<i>[Signature]</i>	
4	094	25CD1A_23	Nguyễn Tấn Anh Kiệt	128	1	0,5	không, năm	<i>[Signature]</i>	
5	095	25CD1A_24	Trần Anh Kiệt	129	1	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	
6	096	25CS1A_23	Trần Đức Tuấn Kiệt	130	1	3,5	ba, năm	<i>[Signature]</i>	
7	097	25CH1B_24	Trần Tuấn Kiệt	131	1	5,0	năm	<i>[Signature]</i>	
8	098	25CH1A_24	Lê Trần Đại Lâm	132	1	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	
9	099	25CH1C_21	Ngô Thành Lâm	133	1	9,5	chín, năm	<i>[Signature]</i>	
10	100	25CH1C_23	Ngô Tấn Lộc	134	1	2,5	hai, năm	<i>[Signature]</i>	
11	101	25CH1D_28	Nguyễn Hoàng Long	135	1	3,5	ba, năm	<i>[Signature]</i>	
12	102	25CH1C_22	Nguyễn Thiên Long	116	1	2,5	hai, năm	<i>[Signature]</i>	
13	103	25CD1A_25	Trần Ngọc Thiên Long	117	1	9,5	chín, năm	<i>[Signature]</i>	
14	104	25CH1C_25	Võ Nguyễn Hữu Luân	118	1	0,0	không	<i>[Signature]</i>	
15	105	25CD1A_29	Nguyễn Xuân Lực	119	1	2,0	hai	<i>[Signature]</i>	
16	106	25CD1A_28	Nguyễn Thành Lương	120	1	6,5	sáu, năm	<i>[Signature]</i>	
17	107	25CS1A_27	Lê Hoàng Minh Mẫn	121	1	4,0	bốn	<i>[Signature]</i>	
18	108	25CS1A_25	Nguyễn Đại Mạnh	122	1	4,0	bốn	<i>[Signature]</i>	
19	109	25CD1A_30	Đỗ Nhật Minh	123	1	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	
20	110	25CD1A_32	Mai Lê Minh	124	1	4,5	một, năm	<i>[Signature]</i>	
21	111	25CH1A_26	Trần Bình Minh	125	1	4,0	một	<i>[Signature]</i>	
22	112	25CH1D_29	Lê Kiều My	106	1	8,0	tám	<i>[Signature]</i>	
23	113	25CS1A_28	Trần Gia Minh	107	1	9,5	chín	<i>[Signature]</i>	
24	114	25CH1D_29	Lê Kiều My	108	1	9,0	chín	<i>[Signature]</i>	
25	115	25CS1A_29	Nguyễn Vũ Hoài Nam	109	1	8,5	tám, năm	<i>[Signature]</i>	
26	116	25CH1D_30	Võ Kỳ Nam	110	1	4,0	bốn	<i>[Signature]</i>	
27	117	25CH1D_31	Phú Hữu Ngón	111	1	4,5	bốn, năm	<i>[Signature]</i>	
28	118	25CD1A_33	Đặng Thành Nguyên	112	1	4,5	bốn, năm	<i>[Signature]</i>	
29	119	25CH1D_32	Nguyễn Công Minh Nguyên	113	1	9,5	chín, năm	<i>[Signature]</i>	
30	120	25CH1A_27	Nguyễn Thị Bảo Nguyên	114	1	2,5	hai, năm	<i>[Signature]</i>	
31	121	25CH1A_28	Lý Thanh Nhã	115	1	10,0	Mười	<i>[Signature]</i>	
32	122	25CD1A_34	Lê Tường Nhân	101	1	2,5	hai, năm	<i>[Signature]</i>	
33	123	25CH1C_28	Châu Thị Tuyết Nhi	102	1	8,5	tám, năm	<i>[Signature]</i>	
34	124	25CS1A_32	Đinh Quang Phát	103	1	7,0	bảy	<i>[Signature]</i>	
35	125	25CH1B_29	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	104	1	1,0	một	<i>[Signature]</i>	

35	125	25C/11D_33	Trương Tuấn	Phát	105	1	9,5	chính, nam	hoạt
36	126	25C/11B_30	Chau Sóc	Phí	91	1	9,5	chính, nam	hoạt
37	127	25C/11B_32	Vũ Việt Hải	Phí	92	1	3,0	bà	hoạt
38	128	25C/11B_33	Chau Sóc	Phiếp	93	1	4,0	bà	hoạt
39	129	25C/S1A_34	1 ê Hồng	Phong	94	1	3,0	bà	hoạt
40	130	25C/D1A_36	Nguyễn Thanh	Phí	95	1	3,0	bà	hoạt
41	131	25C/H1A_29	Trần Trọng	Phí	96	1	4,0	bà	hoạt
42	132	25C/D1A_37	Trương Hoàng	Phí	97	1	4,0	mới	hoạt
43	133	25C/11B_34	Hồ Thiện	Phúc	98	1	4,5	khởi	hoạt
44	134	25C/S1A_35	Phan Tấn	Phúc	99	1	2,0	hỏi	hoạt
45	135	25C/H1A_30	Trần Quang	Phúc	100	1	4,0	Người	hoạt

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2020.

Tổng số: 45
Số sinh viên có mặt: 45
Số sinh vắng mặt: 0

Số bài thi: 41
Số tờ giấy thi: 45

Giám thị 1

Trương Tuấn
Trương Tuấn

Duyệt

Trương khoa

Đặng Mạnh Cường
Đặng Mạnh Cường

Giám thị 2

Trương Tuấn
Thư ký khoa + Tổng Trưởng

Đặng Mạnh Cường
Đặng Mạnh Cường

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Đo lường điện
Khóa học : CDK2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy
Ngày thi : 22/06/2026

Học kỳ: 2
Năm học: 2025
Phòng thi: Phòng A06
Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	136	25CD1A_38	Trần Đức Phước	195	1	1,0	Mất	*	
2	137	25CH1B_36	Phạm Hoài Phương	196	1	0,0	Khỏi	Phạm	
3	138	25CH1C_31	Đặng Thị Kim Phụng	197	1	1,0	Mất	Phụng	
4	139	25CD1A_40	Nguyễn Minh Quân	198	1	0,0	không	Quân	
5	140	25CH1A_32	Phạm Văn Minh Quân	199	1	1,0	Mất	Minh	
6	141	25CD1A_41	Phan Minh Quân	200	1	0,0	Khỏi	Phan	
7	142	25CH1C_32	Nguyễn Thế Quang	201	1	3,5	Bảy	Quang	
8	143	25CD1A_39	Tạ Minh Quang	202	1	10,0	Mười	Quang	
9	144	25CD1A_42	Hồ Phú Quý	203	1	7,0	Bảy	Hồ	
10	145	25CH1A_33	Lê Phú Quý	190	1	9,0	Chín	Lê	
11	146	25CD1A_43	Lương Thái Siu	191	1	0,5	Khỏi, nửa	Siu	
12	147	25CH1B_38	Chau Sốth	192	1	0,0	Khỏi	Sốth	
13	148	25CH1A_35	Lưu Đức Tài	193	1	7,0	Bảy	Lưu	
14	149	25CD1A_44	Trần Hữu Anh Tài	194	1	3,0	Ba	Tài	
15	150	25CH1D_35	Trần Nguyễn Phát Tài	180	1	10,0	Mười	Tài	
16	151	25CH1A_36	Hồ Khắc Tâm	181	1	8,0	Tám	Hồ	
17	152	25CD1A_45	Bùi Hà Nhật Tân	182	1	1,5	Một nửa	Bùi	
18	153	25CH1D_36	Hà Nguyễn Duy Tân	183	1	7,5	Bảy nửa	Tân	
19	154	25CD1A_46	Nguyễn Hồ Duy Tân	184	1	3,0	Ba	Nguyễn	
20	155	25CH1C_36	Phương Hoài Tân	185	1	3,0	Ba	Phương	
21	156	25CS1A_37	Quách Việt Tân	186	1	2,5	Hai nửa	Quách	
22	157	25CD1A_47	Võ Thanh Tân	187	1	0,0	Khỏi	Võ	
23	158	25CH1C_37	Phan Nhựt Tấn	188	1	4,0	Bốn	Phan	
24	159	25CH1A_37	Ngô Nguyễn Phước Thành	189	1	10,0	Mười	Ngô	
25	160	25CH1A_38	Nguyễn Thành Thật	175	1	10,0	Mười	Thật	
26	161	25CH1A_39	Đoàn Văn Thép	176	1	8,0	Tám	Đoàn	
27	162	25CH1D_38	Bùi Khắc Thiện	177	1	4,0	Bốn	Bùi	
28	163	25CH1A_40	Bùi Trần Trung Thiện	178	1	2,5	Hai nửa	Thiện	
29	164	25CH1D_39	Đào Công Thiện	179	1	6,5	Sáu nửa	Đào	
30	165	25CD1A_48	Trần Chí Thiện	204	1	6,0	Sáu	Trần	

Tổng số: 30
Số sinh viên có mặt: 30.
Số sinh vắng mặt: 00.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2026

Số bài thi: 30.
Số tờ giấy thi: 30.

Giám thị 1

Võ Đức Nêu

Duyệt

Trưởng khoa

[Signature]

Đặng Mạnh Cường

Giám thị 2

Lê Hồ Thị Nhi

Thư ký khoa

[Signature]

Hồng Tuyết Ngân

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Đo lường điện**

Khóa học : **CDK2025**

Bậc đào tạo : **Cao đẳng chính quy**

Ngày thi : **22/06/2026**

Học kỳ: **2**

Năm học: **2025**

Phòng thi: **Phòng A07**

Giờ thi: **9.30**

Lần thi: **1**

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	166	25CH1C_42	Trương Huỳnh Ngọc Thiện						Vg
2	167	25CH1A_41	Đặng Phú Thịnh						
3	168	25CH1D_40	Nguyễn Hoàng Thịnh	168	1	8,0	Tám		Vg
4	169	25CH1A_43	Nguyễn Phan Cảnh Thịnh	169	1	5,0	Năm		
5	170	25CH1D_41	Trần Phú Thịnh	170	1	3,0	Ba		
6	171	25CH1C_44	Nguyễn Mai Tiên	171	1	7,0	Bảy		
7	172	25CD1A_52	Nguyễn Văn Tiếp	172	1	5,0	Năm		
8	173	25CD1A_54	Lục Đại Tín	173	1	6,0	Sáu		
9	174	25CS1A_43	Phạm Nguyễn Đình Toàn	174	1	3,5	Ba lăm		
10	175	25CS1A_44	Trần Cẩm Toàn	175	1	2,5	Hai lăm		
11	176	25CH1B_45	Đoàn Thị Bích Trâm	176	1	6,0	Sáu		
12	177	25CH1C_46	Nguyễn Thị Thu Trang	177	1	7,0	Bảy		
13	178	25CD1A_56	Nguyễn Minh Trí	178	1	9,5	Chín lăm		
14	179	25CD1A_55	Huỳnh Quang Triệu	179	1	8,0	Tám		
15	180	25CH1D_43	Trần Ngọc Mỹ Trinh	180	1	6,0	Sáu		
16	181	25CD1A_59	Trần Văn Trọng	181	1	6,0	Sáu		
17	182	25CH1A_46	Thượng Huỳnh Việt Trung	182	1	7,5	Bảy lăm		
18	183	25CH1D_44	Nguyễn Anh Trường	183	1	6,0	Sáu		
19	184	25CH1C_47	Nguyễn Đan Trường	184	1	10,0	Mười		
20	185	25CH1B_49	Lại Tuấn Tú	185	1	5,0	Năm		
21	186	25CS1A_50	Tạ Thái Tú	186	1	10,0	Mười		
22	187	25CH1B_48	Võ Hoàng Tuấn	187	1	5,0	Năm		
23	188	25CH1D_45	Võ Phi Quang Tuấn	188	1	10,0	Mười		
24	189	25CH1D_46	Lưu Văn Tuyên	189	1	7,0	Bảy		
25	190	25CH1A_47	Phạm Thái Tú Uyên	190	1	3,5	Ba lăm		
26	191	25CD1A_57	Lưu Quang Vinh	191	1	6,0	Sáu		
27	192	25CH1B_50	Ngô Thanh Vinh	192	1	7,5	Bảy lăm		
28	193	25CD1A_58	Nguyễn Trương Quốc Vinh	193	1	3,0	Ba		
29	194	25CH1D_48	Phan Thanh Vinh	194	1	4,0	Bốn		
30	195	25CH1C_49	Cao Bá Vũ	195	1	8,0	Tám		
31	196	25CD1A_60	Đặng Minh Vũ	196	1	6,0	Sáu		
32	197	25CH1A_48	Bùi Phương Vy	197	1	9,0	Chín		

Tổng số: **32**
Số sinh viên có mặt: **30**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số bài thi: **30**

Số sinh vắng mặt: 7.0.2

Giám thị 1
Fluor
Đặng Thị Hồng

Duyệt
Trưởng khoa

[Signature]
Đặng Mạnh Cường

Số tờ giấy thi: 30...

Giám thị 2

[Signature]
Ngô Thị Ngọc Phụng

Thư ký khoa

[Signature]

Hồng Tuyết Ngân

DANH SÁCH MÔN THI - ĐO LƯỜNG ĐIỆN

Khoá học: CD2025
Lần thi: 1

Hệ đào tạo: CAO ĐẲNG
9g30 ngày: 22/06/2026

Thi ghép 25CD HK2
Phòng thi: A.07

STT	SBD	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						. = số	. = chữ		
1	198	22CH1B_50	Phan Trần Nhật Tiên	136	1	3,0	Ba	Tiên	
2	199	23CD1A_24	Phạm Gia Khiêm	137	1	2,0	Hai	Khiêm	
3	200	23CD1A_31	Trịnh Hoàng Lương	138	1	5,5	Năm lười	H.2	
4	201	23CD1A_61	Nguyễn Thành Vương	139	1	6,0	Sáu	Vương	
5	202	23CH1A_16	Nguyễn Chánh Huy	140	1	5,5	Năm lười	Huy	
6	203	23CH1A_24	Nguyễn Việt Minh	141	1	2,0	Hai	ms	
7	204	23CH1B_13	Hoàng Nguyễn Gia Huy	142	1	9,5	Chín lười	Đ	
8	205	23CH1B_38	Nguyễn Thanh Tùng	143	1	9,5	Chín lười	Tu	
9	206	23CH1B_40	Lê Nguyễn Chấn Vĩ	144	1	9,5	Chín lười	Vĩ	

Tổng số: 09 học viên

Tổng số học sinh có mặt: 9

Tổng số học sinh vắng mặt: 0

Ngày ... tháng ... năm

Số bài thi: 9

Số tờ giấy thi: 9

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Thị Hương

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Ngọc Phụng

Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Mạnh Cường

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

Hồng Tuyết Ngân